

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1057/2026/DS-PT

Ngày 19-8-2026

V/v “Tranh chấp hợp đồng học nghề”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn;

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Phước Thanh;

2. Bà Hoàng Thị Thuý Lành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tho - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 596/TLPT-DS ngày 20 tháng 7 năm 2026, về “Tranh chấp hợp đồng học nghề”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 219/2026/DS-ST ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 12, tỉnh Tây Ninh, có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 409/2026/QĐ-PT ngày 04 tháng 8 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Võ Thị Kim H, sinh năm 1996; địa chỉ: ấp P, xã P, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Bị đơn: anh Võ Đại T, sinh năm 1990; địa chỉ: thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thôn P, xã H, tỉnh Hà Tĩnh). Tạm trú: Số B, đường D, khu phố P, phường G, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Người kháng cáo: Anh Võ Đại T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn - chị Võ Thị Kim H trình bày:

Vào tháng 4/2025, chị thỏa thuận học nghề tại H1 Phạm do anh Võ Đại T làm chủ, với thời hạn khóa học từ 06 đến 12 tháng; học phí là 15.000.000 đồng, thời gian học từ ngày 19-4-2025 đến ngày 19-4-2026. Việc học nghề có lập Hợp đồng học nghề ghi ngày 19-4-2025, chị và anh T cùng ký tên vào hợp đồng. Sau khi ký hợp đồng, chị đã trả cho anh T tổng cộng là 15.000.000 đồng tiền học

phí, cụ thể: vào ngày 19-4-2025 chị giao cho anh T số tiền 5.000.000 đồng và vào ngày 20-4-2025, chị tiếp tục giao cho anh T số tiền 10.000.000 đồng. Mỗi lần giao tiền đều giao trực tiếp cho anh T, không làm giấy nhận tiền. Trong quá trình học nghề, anh T không giữ đúng thỏa thuận 01 thầy kèm 01 trò và không hỗ trợ dụng cụ, máy móc, hóa chất như đã thỏa thuận nên chị và anh T thường xuyên bất hòa, gây gổ nhau. Ngoài ra, anh T thường vắng mặt tại S, không thường xuyên dạy học và kèm cặp chị mà để chị tự học, không ai hướng dẫn. Chị đã học nghề tại Salon của anh T từ ngày 19-4-2025 đến ngày 21-10-2025, do anh T không thực hiện đúng thỏa thuận nên chị nhắn tin phàn nàn anh T dẫn đến gây gổ nhau và anh T nhắn tin đuổi học chị, không cho chị tiếp tục học nghề.

Nay chị yêu cầu anh T có nghĩa vụ trả lại cho chị số tiền học phí là 15.000.000 đồng mà chị đã trả cho anh T khi học nghề, vì anh T không thực hiện đúng thỏa thuận theo hợp đồng đã ký kết. Đồng thời yêu cầu anh T trả cho chị tiền lãi theo quy định của pháp luật tính từ ngày 22-10-2025 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Võ Đại T trình bày: Anh là chủ của Hair Salon Tóc Johnny P. Chị H yêu cầu anh dạy cho chị H học nghề tóc và việc học nghề có lập Hợp đồng học nghề ghi ngày 19-4-2025, học phí là 15.000.000 đồng/khóa học. Quá trình chị H tham gia học, anh đã giảng dạy và hướng dẫn chị H thực hiện các bài học và thực hành trên tóc của khách hàng và tóc mẫu. Tuy nhiên, chị H tham gia học không chú tâm, thường xuyên sử dụng điện thoại để chơi game và sử dụng mạng xã hội mỗi ngày. Ngoài ra, chị H vừa học nghề vừa đi làm việc khác nên thường xuyên vắng học. Do đó, trong thời gian 06 tháng chị H học nghề tại S của anh thì chị H không thể tiếp thu đầy đủ các chương trình học.

Anh đã nhắc nhở rất nhiều lần nhưng chị H vẫn không thay đổi và không chú tâm học hỏi mà còn yêu cầu anh phải dạy cho chị H cắt mẫu tóc ngay. Nghề tóc là nghề rất đặc thù, trong khi chị H chưa thực hành tốt những bước cơ bản nên anh không đồng ý chuyển qua giai đoạn dạy cách cắt tóc, vì nghề chưa vững có thể dẫn đến khách hàng không hài lòng và ảnh hưởng đến uy tín giảng dạy của anh. Mặt khác, trong quá trình học nghề, chị H thường xuyên có thái độ, lời nói không tôn trọng anh nên giữa anh và chị H nhiều lần gây gổ nhau.

Tháng 10/2025, chị H tự ý nghỉ việc mà không báo trước cho anh; anh có điện thoại hỏi thì chị H không bắt máy. Đến ngày 19-10-2025, anh phát hiện chị H đăng bài trên trang mạng Facebook (kèm theo các hình ảnh đoạn tin nhắn giữa anh và chị H) với nội dung chê bai và phàn nàn việc dạy nghề của anh trong khi bản thân chị H không đảm bảo việc học mà chị H lại đăng nội dung không đúng sự thật, làm ảnh hưởng uy tín của anh nên anh và chị H nhắn tin gây gổ nhau, chị H yêu cầu anh trả tiền cho chị H; trong lúc tức giận anh đã nhắn tin đuổi học chị H.

Nay chị H yêu cầu anh trả lại tiền học phí thì anh không đồng ý; vì theo hợp đồng đã ký kết có nội dung thỏa thuận “Bên A không trả lại học phí trong bất kỳ trường hợp nào”; mặt khác, quá trình dạy học anh đã giữ đúng trách nhiệm của mình, tận tình chỉ dạy và hỗ trợ công cụ nhưng chị H không chấp hành nội quy, quy chế của S và thỏa thuận tại hợp đồng, tự ý nghỉ học. Do đó anh không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, đồng thời không chấp nhận cho chị H quay trở lại tiếp tục học nghề. Ngoài ra anh không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Bản án sơ thẩm dân sự số 219/2026/DSST ngày 08-6-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 12, tỉnh Tây Ninh đã tuyên xử:

Căn cứ vào các Điều 26, 39, 68, 147, 184, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); các Điều 3, 351, 357, 385, 401, 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Kim H đối với anh Võ Đại T về “Tranh chấp hợp đồng học nghề”.

Buộc anh Võ Đại T có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Võ Thị Kim H số tiền 7.500.000 (bảy triệu, năm trăm nghìn) đồng.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị H đối với số tiền 7.500.000 (bảy triệu, năm trăm nghìn) đồng và việc yêu cầu anh T thanh toán tiền lãi đối với số tiền học phí từ ngày 22-10-2025 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, nghĩa vụ do chậm thi hành án và quyền kháng cáo.

Ngày 13-7-2026, anh Võ Đại T có đơn kháng cáo, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Kim H.

Tại phiên toà phúc thẩm, anh Võ Đại T trình bày: Anh T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Võ Đại T; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét kháng cáo của anh Võ Đại T; phù hợp với quy định tại Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của anh Võ Đại T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo chị Võ Thị Kim H khởi kiện yêu cầu anh Võ Đại T hoàn trả tiền học phí 15.000.000 đồng; vì chị H cho rằng quá trình học nghề anh T ít hướng dẫn chị, thường xuyên vắng mặt tại S và không hỗ trợ dụng cụ, máy móc, hóa chất như đã thỏa thuận; đến ngày 21-10-2025 anh T nhắn tin đuổi học chị H, đơn phương chấm dứt hợp đồng học nghề.

Theo bị đơn anh Võ Đại T cho rằng trong quá trình học nghề, anh có giảng dạy, hướng dẫn chị H thực hiện các bài học và thực hành nhưng chị H không tập trung học nghề mà thường xuyên vắng học, sử dụng điện thoại trong giờ học, không chấp hành nội quy, nhiều lần có thái độ, lời nói không tôn trọng anh và tự ý nghỉ học nên không thể hoàn thành khóa học. Anh T thừa nhận đoạn tin nhắn Zalo do chị H cung cấp có nội dung thể hiện việc anh T đuổi học chị H.

Hội đồng xét xử nhận thấy, chị H và anh T tự nguyện ký kết Hợp đồng học nghề ghi ngày 19-4-2025; chị H đã tham gia học nghề tại cơ sở của anh T được khoảng 06 tháng, anh T đã thực hiện một phần nghĩa vụ đào tạo và chị H đã được tiếp cận, học tập nghề tương ứng với $\frac{1}{2}$ thời gian khóa học theo thỏa thuận. Việc anh T tự ý chấm dứt hợp đồng, không cho chị H tiếp tục tham gia khóa học là có một phần lỗi trong việc để hợp đồng không thể thực hiện đến hết thời hạn theo cam kết. Theo Điều 2 của Hợp đồng thỏa thuận “*Bên A không trả lại học phí trong bất kỳ trường hợp nào*” nhưng thỏa thuận này không phù hợp với thực tế; đồng thời các bên đều có phần lỗi làm cho hợp đồng không được tiếp tục thực hiện. Do đó, cấp sơ thẩm căn cứ Điều 3, Điều 351 Bộ luật Dân sự, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị H, buộc anh T hoàn trả cho chị H số tiền học phí 7.500.000 đồng tương ứng với thời gian chưa được tham gia học nghề là có căn cứ; nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của anh Võ Đại T.

[3] Từ những phân tích trên, không chấp nhận kháng cáo của anh Võ Đại T; chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa; giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo nên anh Võ Đại T phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.
2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Võ Đại T;
3. Giữ nguyên Bản án Dân sự sơ thẩm số: 219/2026/DS-ST ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 12, tỉnh Tây Ninh.

4. Căn cứ vào các Điều 26, 39, 68, 147, 184, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); các Điều 3, 351, 357, 385, 401, 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

4.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Kim H đối với anh Võ Đại T về “Tranh chấp hợp đồng học nghề”.

Buộc anh Võ Đại T có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Võ Thị Kim H số tiền 7.500.000 (bảy triệu, năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4.2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị H đối với số tiền 7.500.000 (bảy triệu, năm trăm nghìn) đồng và việc yêu cầu anh T thanh toán tiền lãi đối với số tiền học phí từ ngày 22-10-2025 đến ngày xét xử sơ thẩm.

4.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Võ Đại T phải chịu 375.000 (ba trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Võ Thị Kim H phải chịu 422.000 (bốn trăm hai mươi hai nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 375.000 (ba trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0011823 ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Chị H còn phải nộp tiếp 47.000 (bốn mươi bảy nghìn) đồng.

4.4. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Anh Võ Đại T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0000903 ngày 13 tháng 7 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Anh T đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

7. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 36 của Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSNDTC;
- TAND Khu vực 12;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng THADS Khu vực 12;
- Phòng GD, KT, TT&THA;
- Các đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Tuấn